

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Bản án số: 05/2022/DS -ST

Ngày 24/01/2022

V/v “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Ly;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Dũng;
2. Bà Nguyễn Thị Song Trà;

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đinh Văn Dương, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:* Bà Huỳnh Thanh Tài- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 246/2021/TLST-DS ngày 06/10/2021 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 198/2021/QĐXXST- DS ngày 14/12/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/QĐST-DS ngày 05/01/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị C sinh năm 1969; địa chỉ: thôn Đ, xã T, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi.

2. *Bị đơn:* Bà Hồ Thị H sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn C, xã T, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi.

Bà C có mặt, bà H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 07/06/2021, đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 25/8/2021, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:*

Do có quan hệ quen biết nên ngày 23/02/2015 (âm lịch) bà Hồ Thị H trực tiếp đến gặp và hỏi vay của tôi số tiền 50.000.000 đồng và 05 chỉ vàng 9999. Tôi đồng ý cho vay và giao bà H nhận đủ tiền, vàng, bà H tự tay viết giấy đề ngày 23/02/2015 (âm lịch) xác nhận có vay số tiền 50.000.000 đồng và 05 chỉ vàng 9999 của tôi, giấy không ghi ngày trả nợ, không thỏa thuận trả lãi. Ngày 22/8/2015 (âm lịch) bà H có trả cho tôi 03 chỉ vàng 9999, ngày 11/4/2020 bà H có trả cho tôi 4.000.000 đồng, còn nợ lại 46.000.000 đồng và 02 chỉ vàng 9999. Tôi đã gửi thông báo yêu cầu bà H trả nợ trong thời gian 10 ngày kể từ ngày 20/8/2021 đến hết ngày 30/8/2021 nhưng bà H vẫn không trả nợ. Vì vậy, tôi yêu cầu Tòa án buộc bà Hồ Thị H phải trả cho tôi 46.000.000 đồng và 02 chỉ vàng 9999, không yêu cầu tiền lãi. Tiền và vàng cho bà H vay là của cá nhân tôi, không liên quan đến ai khác.

** Tại Biên bản làm việc ngày 03/11/2021 bị đơn bà Hồ Thị H trình bày:* Tôi thừa nhận vào ngày 23/02/2015 (âm lịch) tôi có vay của bà Nguyễn Thị C 50.000.000 đồng và 05 chỉ vàng, loại vàng gì thì tôi không nhớ. Đến ngày 22/8/2015 (âm lịch) tôi đã trả cho bà C 03 chỉ vàng, ngoài ra tôi cũng đã trả cho bà C 40.000.000 đồng tiền nợ gốc và tiền lãi vay nhưng tôi không nhớ đã trả lãi bao nhiêu tiền. Trước thời điểm khởi kiện bà C đã thông báo yêu cầu tôi trả nợ, tôi yêu cầu bà C đưa sổ tài khoản để tôi chuyển tiền trả nợ nhưng bà C không đưa nên tôi không trả được tiền nợ. Tôi không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà C vì tôi đã trả nợ và chỉ đồng ý trả cho bà C 10.000.000 đồng.

**Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tại phiên tòa:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tuân theo đúng pháp luật tố tụng dân sự về xác định quan hệ pháp luật, tư cách đương sự, thẩm quyền, thời hạn chuẩn bị xét xử, xác minh thu thập chứng cứ, thời hạn tổng đạt các văn bản tố tụng, gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, trình tự, thủ tục phiên tòa; nguyên đơn tuân theo đúng qui định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn không tuân theo đúng qui định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bà Hồ Thị H phải trả cho bà Nguyễn Thị C số tiền 46.000.000 đồng và 02 chỉ vàng 9999. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bị đơn bà Hồ Thị H vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt bà H.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bà Hồ Thị H phải thanh toán số tiền còn nợ, Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và bị đơn thừa nhận thì bà H có vay của bà C 50.000.000 đồng và 05 chỉ vàng, ngày 28/02/2015 (âm lịch) bà H đã trả cho bà C 03 chỉ vàng, căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự đây là tình tiết không cần phải chứng minh. Tại đơn khởi kiện bà C yêu cầu bà H trả số tiền nợ là 50.000.000 đồng nhưng tại phiên tòa bà thay đổi yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu bà H trả 46.000.000 đồng. Căn cứ khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự thì việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của bà C không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đồng thời xét ý kiến trình bày của bà Hồ Thị H: Bà H trình bày đã trả cho bà C 40.000.000 đồng, phản đối yêu cầu khởi kiện của bà C, Tòa án đã thông báo cho bà H cung cấp tài liệu chứng minh việc phản đối yêu cầu nhưng trong thời hạn quy định, bà H không cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu chứng cứ cho sự phản đối đó.

Vì vậy yêu cầu buộc bà Hồ Thị H phải trả cho bà Nguyễn Thị C số tiền 46.000.000 đồng và 02 chỉ vàng 9999 là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận. Quy đổi ra tiền Việt Nam đồng theo giá bán ra của tiệm vàng tại địa phương tại thời điểm xét xử sơ thẩm là 5.380.000đồng/01 chỉ vàng 9999 x 02 chỉ vàng 9999 = 10.760.000 đồng.

[3] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận;

[4] Về án phí: Bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp cho bà C.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, 469 của Bộ luật Dân sự; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 227, khoản 1 Điều 244, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ

luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C. Buộc bà Hồ Thị H phải trả cho bà Nguyễn Thị C số tiền nợ là 46.000.000 đồng (Bốn mươi sáu triệu đồng) và 02 (hai) chỉ vàng 9999. Giá trị quy đổi ra tiền Việt Nam đồng theo giá bán ra của tiệm vàng tại địa phương tại thời điểm xét xử sơ thẩm 02 chỉ vàng 9999 là 5.380.000đồng/01 chỉ vàng 9999 x 02 chỉ vàng 9999 = 10.760.000 (Mười triệu bảy trăm sáu mươi nghìn) đồng.

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án dân sự cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án dân sự còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Bà Hồ Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.838.000 (Hai triệu tám trăm ba mươi tám nghìn) đồng.

4. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị C 1.525.000 (Một triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0007433 ngày 22/9/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

5. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP Quảng Ngãi;
- CCTHADS TP Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Ly

